

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu:

- Gói thầu: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung
- Chủ đầu tư: **Văn phòng HĐND và UBND xã Tân Hội**
- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã Tân Hội năm 2025
- Căn cứ Quyết định số 1167/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 của UBND tỉnh phân bổ số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung của các xã, phường thuộc tỉnh Tây Ninh (bao gồm Đảng ủy cấp xã);
- Căn cứ Công văn số 1429/UBND-KTTC ngày 30/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phương án bố trí, sắp xếp, xử lý xe ô tô phục vụ công tác chung;
- Căn cứ Công văn số 8793/UBND-KTTC ngày 20/11/2025 của UBND tỉnh về việc phương án bố trí, sắp xếp, xử lý xe ô tô phục vụ công tác chung đợt 2 năm 2025;
- Căn cứ Quyết định số 12068/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc bổ sung có mục tiêu năm 2025 cho ngân sách các xã, phường (đợt 3, lần 3);
- Căn cứ Quyết định số 2125/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2026 của UBND xã Tân Hội về việc bổ sung dự toán chi NSNN năm 2026 cho Văn phòng HĐND và UBND xã Tân Hội;
- Căn cứ Quyết định số 632/QĐ/VP ngày 22/4/2026 của Văn phòng HĐND và UBND xã Tân Hội về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung;

- Quy mô đầu tư: Mua mới 01 xe ô tô loại phục vụ công tác chung

2. Thời hạn hoàn thành: 30 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

Ghi chú: Nhãn hiệu nhà sản xuất hoặc xuất xứ hàng hóa chỉ để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật. Nhà thầu có thể chào nhãn hiệu nhà sản xuất hoặc xuất xứ hàng hóa khác nhưng phải đảm bảo có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương (hoặc cao hơn) với các hàng hóa đã nêu

a. Các yêu cầu kỹ thuật chung:

- Yêu cầu nhà thầu phải có đầy đủ catalogue(hình ảnh), ghi rõ các tính năng, thông số kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng và tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất (có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt được công chứng dịch thuật.Trường hợp bản dịch (Catalogue hoặc các tài liệu chứng minh) Tiếng Việt có nội dung không đồng nhất bản Catalogue hoặc các tài liệu chứng minh Tiếng Anh thì sẽ căn cứ bản dịch Tiếng Việt để chứng

minh hàng hóa dự thầu đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT) của tất cả các hàng hóa chào thầu kèm theo E-HSDT, thông số kỹ thuật trong catalogue phải phù hợp, logic với thông số kỹ thuật đề xuất của nhà thầu và đáp ứng về các thông số kỹ thuật của các hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT.

- Các hàng hóa chào thầu của nhà thầu phải nêu rõ ràng nguồn gốc, xuất xứ nước sản xuất và ký mã hiệu của thiết bị.

- Có cam kết hoặc có các tài liệu chứng minh về các nội dung sau:

+ Hàng hóa mới 100%, nguyên đai nguyên kiện sản xuất từ năm 2025 trở về sau.

+ Hàng hóa được đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, bàn giao nguyên đai, nguyên kiện, có đầy đủ phiếu bảo hành, tài liệu hướng dẫn sử dụng. Ghi rõ thời gian bảo hành, bảo trì theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, danh sách các điểm bảo hành hàng hóa của nhà thầu.

+ Thời gian cung cấp phụ tùng thay thế cho hàng hóa chào thầu ≥ 05 năm đối với thiết bị kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng

+ Cam kết cung cấp đầy đủ hàng hóa theo đúng tiến độ của Chủ đầu tư yêu cầu.

+ Đối với hàng hóa nhập khẩu có văn bản cam kết cung cấp bản gốc hoặc bản sao y giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q); Có văn bản cam kết cung cấp bản chính của nhà sản xuất giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O).

- Nghiệm thu bàn giao:

+ Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

+ Mọi thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật.

b. Thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Chủng Loại	Đặc Tính Kỹ Thuật
Hyundai Custin 1.5T Đặc Biệt sản xuất năm 2026. Màu đen.	- Xe nhãn hiệu. Hyundai Custin 1.5T Đặc Biệt sản xuất năm 2026. Màu đen. - Động cơ: Smartstream 1.5T - Dung tích xi lanh (cc): 11.497 - Công suất cực đại (ps/rpm): 170/5500 - Mô men xoắn cực đại (Nm/rpm): 253/1500-4000 - Dung tích bình nhiên liệu (Lít): 58 - Hộp số: 8AT - Hệ thống dẫn động: FWD - Phanh trước/sau: Đĩa/Đĩa - Hệ thống treo trước: Macpherson - Hệ thống treo sau: Thanh Cân Bằng - Thông số lốp: Hợp kim 225/55R18 - Đèn chiếu sáng: LED - Kích thước vành xe: 18 inch

	- Đèn LED định vị ban ngày: O - Đèn pha tự động: O - Đèn xi nhan trên gương: O - Ăn ten vây cá mập: O - Tay nắm cửa mạ chrome: O - Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện, có sấy: O - Đèn hậu dạng LED: O - Ốp hốc Lốp: Cùng màu thân xe - Cửa sổ trời: O - Đèn bật cửa: O - Ghế da: O - Vô lăng bọc da: O - Màn hình giải trí cảm ứng: 10.4 inch - Màn hình đa thông tin: 4.2 inch TFT LCD - Hệ thống loa: 6 - Cần số dạng nút bấm: O - Ghế chỉnh điện: Ghế lái + ghế phụ - Nhớ vị trí ghế lái: O - Ghế sau thư giãn chỉnh điện 10 hướng: O - Cửa sổ chỉnh điện 1 chạm: Tất cả vị trí - Thông gió và sưởi hàng ghế trước: O - Thông gió và sưởi hàng ghế sau: O - Sạc không dây ở 2 hàng ghế: O - Cửa trượt thông minh: - Rèm che nắng phía sau: O - Điều hòa tự động: 1 vùng - Cốp điện thông minh: O - Lấy chuyển số sau vô lăng: O - Chìa khóa thông minh có chức năng mở cửa từ xa: O - Hệ Thống chống bó cứng phanh (ABS): O - Hệ Thống Cân bằng điện tử (ESC): O - Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC): O - Cảm biến trước/sau: O - Cảm biến áp suất lốp (TPMS): O - Camera lùi: O - Camera 360: O - Phanh tay điện tử và Auto Hold: O - Điều khiển hành trình (Cruise Control): O - Số túi Khí: 6 - Tiêu thụ nhiên liệu (L/100km): Kết hợp: 7.37; Trong đô thị: 8.82; ngoài đô thị: 6.53.
--	---

1.3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu cần phải nghiên cứu kỹ E-HSMT để có chuẩn bị E-HSĐT đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT về phạm vi cung cấp, tiến độ cung cấp, tổ chức lắp đặt, vận hành chạy thử, nghiệm thu bàn giao, bảo hành, bảo trì và các yêu cầu về phụ tùng thay thế.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hoá được cung cấp để đảm bảo hàng hoá đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hồ sơ yêu cầu và hợp đồng. Thời gian ngay sau khi Nhà thầu tiến hành giao hàng cho Chủ đầu tư.

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Chủ đầu tư, và Nhà thầu thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa trong các trường hợp sau:

- Khi các bên tiến hành bàn giao, nghiệm thu hàng hóa .
- Khi có các nghi vấn về đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa được cung cấp.
- Trước khi nghiệm thu đưa vào sử dụng, vận hành.
- Các hàng hóa được thay thế khi thực hiện bảo hành, sửa chữa, thay thế.

Các bước kiểm tra và thử nghiệm như sau:

Bước 1: Kiểm tra hồ sơ gốc của lô hàng. Trường hợp thiếu hồ sơ hoặc hồ sơ không đúng, trong biên bản xác nhận giữa hai bên sẽ phải quy định thời gian mà Nhà thầu phải bổ sung đầy đủ hồ sơ thông tin lô hàng.

Bước 2: Kiểm tra, đối chiếu tính năng kỹ thuật tại hồ sơ kỹ thuật của hàng hoá với tính năng kỹ thuật quy định trong hợp đồng.

Bước 3: Kiểm tra chất lượng 100% số lượng hàng hóa của lô hàng về chủng loại, nhãn mác, năm sản xuất, nơi sản xuất và các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định trong hợp đồng.

Trong trường hợp hai bên không thống nhất về kết quả kiểm tra thử nghiệm, Chủ đầu tư có thể yêu cầu kiểm định độc lập về chất lượng hàng.